

最后更新20.09.2026 05:51:47

前排序表

序号	姓名	国棋ID会	等分	俱部/城市
1	Đỗ, Khải	VIE	0	Clb Quốc Oai
2	Dương, Bảo Khánh	VIE	0	Clb Ba Vì
3	Dương, Bảo Nguyên	VIE	0	Clb Ba Vì
4	Hoàng, Minh Tâm	VIE	0	Clb Hoàng Gia
5	Khuất, Thanh Thảo (Nữ)	VIE	0	Clb Hoàng Gia
6	Nguyễn, Gia Hưng	VIE	0	Tự Do
7	Nguyễn, Gia Khánh	VIE	0	Clb Hoàng Gia
8	Nguyễn, Khánh Linh (Nữ)	VIE	0	Clb Hoàng Gia
9	Nguyễn, Kim Ngân (Nữ)	VIE	0	Clb Sơn Tây
10	Phan, Trần Tuấn Anh	VIE	0	Clb Thiên Trường
11	Phùng, Yến Nhi (Nữ)	VIE	0	Clb Hoàng Gia
12	Phương, Tường Vy (Nữ)	VIE	0	Clb Sơn Tây
13	Trần, Hoàng Anh Huy	VIE	0	Clb Hoàng Gia
14	Trần, Minh Quân	VIE	0	Clb Hoàng Gia
15	Trương, Bảo Ngọc (Nữ)	VIE	0	Clb Sơn Tây
16	Vũ, Anh Quân	VIE	0	Clb Sơn Tây

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1500056.aspx?lan=33>
国象棋比成服器: Chess-Results